

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HNGĐ-ST.
Ngày 17/9/2020.
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia
đình ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Hiếu.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hồng Thơ;

2/ Ông Nguyễn Văn Vệ.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyền - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2019/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2020, về việc “Tranh chấp về hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20/8/2020, giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn:* Lâm Thị Quỳnh N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 769, tổ 05, ấp ĐM, xã MH, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Lê Minh T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 212, đường NĐC, khóm MP, phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Chị N có mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn Lâm Thị Quỳnh N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T kết hôn vào 2016, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/11/2016. Thời gian đầu, đời sống vợ chồng có hạnh phúc, đến cuối năm 2016, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị N cũng đã tìm cách hàn gắn tình cảm, Nng không được. Chị N không còn sống chung với anh T từ đầu năm 2017 đến nay.

Nay chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu được ly hôn với anh Lê Minh T.

- Về con chung: Chị N và anh T có 01 con chung tên Lê Lâm Yên V, sinh

ngày 29/12/2016, hiện đang sống với chị N, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.
- Trong quá trình thu thập chứng cứ bị đơn không có văn bản ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện, chị Như khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn Lê Minh T, địa chỉ: Số 212, đường Nguyễn Đình Chiểu, khóm Mỹ Phước, phường 3, thành phố Cao Lãnh. Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2, nhưng bị đơn Lê Minh T vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Xét về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị N trình bày, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2016, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, nên từ đó vợ chồng không còn tình cảm, không thể hàn gắn được. Hội đồng xét xử xét thấy, chị N và anh T không còn sống chung từ đầu năm 2017 đến nay đã hơn 03 năm, trong quá trình thu thập chứng cứ anh T cũng không có văn bản ý kiến, thể hiện anh T không quan tâm đến quan hệ vợ chồng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị N cương quyết yêu cầu được ly hôn với T. Theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình quy định khi đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được thì Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, yêu cầu ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị N và anh T có 01 con chung tên Lê Lâm Yên V, sinh ngày 29/12/2016, hiện đang sống chung với chị N. Hội đồng xét xử xét thấy, con chung đang sống với chị N từ năm 2017 đến nay đã ổn định, trong quá trình thu thập chứng cứ, anh T cũng không có ý kiến về con chung. Do đó chấp nhận chị N được tiếp tục nuôi con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh T cũng không có ý kiến tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, nên không đặc ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải chịu 300.000 đồng theo khoản 2 Điều 147 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 56, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lâm Thị Quỳnh N, yêu cầu ly hôn với anh Lê Minh T.

- Về con chung: Chị N và anh T có 01 con chung tên Lê Lâm Yến V, sinh ngày 29/12/2016, hiện đang sống chung với chị N.

Chấp nhận yêu cầu của chị Lâm Thị Quỳnh N được tiếp tục nuôi con chung Lê Lâm Yến V.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh T không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị N trình bày không có, anh T không có văn bản ý kiến.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số 0001599, ngày 17/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh. Chị N đã nộp xong.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Tấn Hiếu

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Các đương sự.
- Lưu.